

Phẩm 7: PHÁP TƯỚNG NHỊ THỪA (Phần 1)

Bấy giờ, Thiên tử Thiện Trụ Ý lại hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Bạch Đại sĩ! Nếu lúc có người đến chỗ Đại sĩ để cầu xuất gia, thì đáp thế nào? Vì họ nói pháp xuất gia giải thoát thế nào? Thụ giới và bảo trì giới thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng: “Này các thiện nam! Các ông chẳng nên phát tâm xuất gia. Nếu các ông chẳng phát tâm xuất gia thì tôi sẽ dạy các ông pháp chân xuất gia. Tại sao? Này Thiên tử! Nếu cầu xuất gia, thì cầu Dục giới, cũng cầu Sắc giới, cũng cầu Vô sắc giới, lại cầu năm dục lạc thế gian và cầu các sự quả báo ở đương lai. Nếu thiện nam mà có sở cầu thì họ chẳng chứng pháp, vì chẳng chứng pháp, nên họ thấy có tâm. Này Thiên tử! Nếu vô sở thủ thì họ chứng pháp, vì chứng pháp thì chẳng thấy có tâm, vì chẳng có tâm thì chẳng xuất gia, vì chẳng xuất gia thì không tâm xuất gia, vì không tâm xuất gia nên họ chẳng phát, vì chẳng phát nên không có sinh, vì vô sinh nên họ tận khổ, vì tận khổ nên cứu cánh tận, vì cứu cánh tận nên họ vô tận, vì vô tận nên chẳng thể cùng tận, chẳng thể cùng tận đó tức là hư không.” Này Thiên tử! Tôi sẽ dạy thiện nam cầu xuất gia kia như vậy.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ như vậy: Này thiện nam! Nay ông chớ phát tâm xuất gia. Vì sao? Vì tâm ấy vô sinh không phát được. Ông chớ làm cách gì khác mà bảo thủ tâm ấy.

Này Thiên tử! Nếu có người đến tôi cầu xuất gia, tôi lại bảo người cầu xuất gia ấy rằng: “Nay nếu ông chẳng cạo bỏ râu tóc thì ông xuất gia chân thật.”

Bấy giờ Thiên tử Thiện Trụ ý hỏi:

–Bạch Đại sĩ! Tại sao lại nói như vậy?

Văn-thù đáp:

–Này Thiên tử! Vì Đức Phật nói tất cả các pháp không chỗ dứt trừ.

Thiên Trụ ý hỏi:

–Những pháp nào không đoạn cũng không trừ.

Văn-thù đáp:

–Đó là sắc pháp chẳng đoạn cũng chẳng trừ, thọ, tưởng, hành, thức chẳng đoạn cũng chẳng trừ.

Này Thiên tử! Nếu có người cho rằng: Tôi trừ bỏ râu tóc mới là xuất gia, thì nên biết người ấy có ngã tướng, vì có ngã tướng nên chẳng thấy bình đẳng. Lại vì thấy ngã nên thấy chúng sinh, vì thấy Chúng sinh nên thấy râu tóc, vì thấy râu tóc nên có ý nghĩ trừ bỏ.

Này Thiên tử! Nếu họ chẳng thấy có ngã tướng thì không thấy tha tướng, vì không tha tướng nên không ngã mạn, vì không ngã mạn thì không thấy có cái ngã là ta, vì không thấy cái ngã là ta, nên không phân biệt, vì không phân biệt nên không dao động, vì không dao động nên không hý luận, vì không hý luận nên không thủ xả, vì không thủ xả, nên không có tác bất tác, không có đoạn bất đoạn, không ly không hợp không giảm không tăng, không tập không tán, không tư không niệm, không thuyết không ngôn, như đây thì gọi là an trụ chân thật.

Thiên tử Thiện Trụ Ý bạch:

–Bạch Đại sĩ! Nghĩa chân thật thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nói chân thật ấy tức là hư không, hư không như vậy được gọi là thật tức không khởi, không tận, không giảm, không tăng. Vì nghĩa ấy mà hư không là thật, tánh không là thật, như như là thật, pháp giới là thật, thật tế là thật, thật như vậy cũng là chẳng thật. Vì sao? Vì trong thật ấy chẳng thể nắm bắt được vậy nên gọi là bất thật.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu có người đến chỗ tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng: Nay nếu ông có thể chẳng thủ trước y ca-sa ấy thì tôi cho rằng ông là chân thật xuất gia.

Thiên trụ ý hỏi:

–Vì sao lại nói như vậy?

Văn-thù đáp:

–Vì chư Phật Thế Tôn không có thủ trước, hề có chỗ thuyết pháp đều không được thủ trước.

Thiên Trụ ý hỏi:

–Không nắm giữ những gì?

Văn-thù đáp:

–Này Thiên tử! Đó là chẳng thủ sắc là thường hay vô thường, cho đến chẳng thủ thọ, tướng, hành, thức là thường hay vô thường. Chẳng thủ nhãn là thường hay vô thường, cho đến chẳng thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thường hay vô thường. Chẳng thủ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; chẳng thủ tham dục, sân khuể, ngu si; chẳng thủ điên đảo, cho đến tất cả pháp đều chẳng thủ, mà cũng chẳng xả, chẳng hợp, chẳng lia.

Này Thiên tử! Nếu thủ trước ca-sa, thì nên biết họ có kiến chấp lớn. Vì thế nên tôi nói chẳng do thủ trước ca-sa mà được thanh tịnh và được giải thoát. Vì sao? Vì đối với Đại Bồ-đề của chư Phật. Thế Tôn không có ca-sa.

–Bạch Đại sĩ! Pháp gì là ca-sa?

Này Thiên tử! Ngài hỏi pháp gì là ca-sa? Chính tham dục là ca-sa, sân khuể là ca-sa, ngu si là ca-sa, nhân là ca-sa, kiến là ca-sa, danh sắc là ca-sa, vọng tưởng là ca-sa, chấp trước là ca-sa, thủ tướng là ca-sa, ngữ ngôn là ca-sa, như vậy cho đến hý luận tất cả các pháp là ca-sa cả. Nếu biết các pháp không có thiện bất thiện, không tư không niệm thì gọi là không có ca-sa. Nếu không ca-sa thì vô sở hữu, nếu vô sở hữu thì không cấu trước, nếu không cấu trước thì không chướng ngại, nếu không chướng ngại thì không có tác, đây gọi là suy lường.

Thiên Trụ ý hỏi:

–Được gọi là suy lường, vậy suy lường ấy, vì sao gọi là suy lường?

Văn-thù đáp:

–Này Thiên tử! Suy lường ấy đối với pháp bình đẳng không tăng không giảm không có tác bất tác, đây gọi là suy lường.

Này Thiên tử! Nếu có thể đối với các pháp không làm tăng giảm, chẳng nên lại khởi tưởng niệm phân biệt, đúng như lời Đức Phật dạy thì gọi là suy lường vậy.

–Bạch Đại sĩ! Những gì gọi là chẳng làm tăng giảm?

Này Thiên tử! Quá nơi bình đẳng, quá bình đẳng rồi pháp chẳng thể nắm bắt, đó là quá khứ chẳng thể nắm bắt, vị lai chẳng thể nắm bắt, hiện tại chẳng thể nắm bắt, pháp ấy chẳng phải như như, không có tăng giảm làm, không có cái ngã cho là ta làm, không tha nhân làm, không chúng sinh làm, không thọ mạng làm, không có đoạn làm, không có thường làm, không có phân biệt ấm, nhập, giới làm, không có phân biệt Phật, Pháp,

Tăng làm, cũng không có quan niệm trì giới làm, phá giới làm, phiền não làm, thanh tịnh làm, đắc quả làm, Tu-đà-hoàn làm, Tư-đà-hàm làm, A-na-hàm làm, A-la-hán làm, Bích-chi-phật làm, cho đến không có quan niệm là cái Không làm, là Vô tướng làm, là Vô nguyện làm, là minh giải thoát làm, là ly dục làm.

Như vậy, này Thiên tử! Đây đều là vì kẻ vô văn phạm phu ấy mà tư lương phân biệt nói pháp này thôi, Thiên tử cần phải biết. Đây là người tối hạ ngu si cầu muốn đắc pháp hư vọng thủ trước. Nên Đức Như Lai vì đoạn trừ sự chấp trước của họ mà diễn nói sự tư lương phân biệt tác bất tác ấy.

Thiên tử Thiện Trụ Ý khen Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay! Đại sĩ hay nói pháp môn sâu xa như vậy.

Đức Phật cũng khen Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay, lành thay! Văn-thù-sư-lợi, nay ông có thể tuyên nói như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại nói với Thiên tử Thiện Trụ Ý:

–Này Thiên tử! Nếu có người đến tôi cầu xuất gia, tôi sẽ dạy họ rằng: “Này thiện nam! Nay nếu ông chẳng thọ giới cụ túc thì gọi là chân xuất gia.”

Thiên Trụ ý hỏi:

–Vì sao lại nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi:

–Này Thiên tử! Vì Đức Phật dạy: Chỉ có hai hạng thọ pháp cụ giới: Một là thọ giới chánh bình đẳng, hai là thọ giới tà bất đẳng.

Trong đây những gì là giới tà bất đẳng? Nghĩa là rơi vào ngã kiến, rơi vào nhân kiến, rơi vào chúng sinh kiến, rơi vào thọ mạng kiến, rơi vào sĩ phu kiến, rơi vào đoạn kiến, rơi vào thường kiến, rơi vào tà kiến, rơi vào kiêu mạn, rơi vào tham muốn, rơi vào sân giận, rơi vào ngu si, rơi vào Dục giới, rơi vào Sắc giới, rơi vào Vô Sắc giới, rơi vào thủ trước phân biệt.

Này Thiên tử! Đây là lược nói rơi vào trong tất cả pháp bất thiện, theo kể ác tri thức vọng chấp lấy tất cả pháp, rơi vào nơi chẳng hiểu biết sự giải thoát cốt yếu nhất. Đây gọi là thọ giới tà bất đẳng.

Này Thiên tử! Trong đây thế nào là thọ giới chánh bình đẳng? Không là bình đẳng, Vô tướng là bình đẳng, Vô nguyện là bình đẳng. Nếu có thể nhập ba môn giải thoát như vậy, giác tri như thật chẳng phân biệt, chẳng tư niệm, đối với tất cả pháp không có thoái chuyển. Đây gọi là thọ giới chánh bình đẳng.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu tham dục phát, nếu sân khuể phát, nếu ngu si phát, nếu ái vô minh phát, ngã kiến phát. Lấy ngã kiến làm căn bản nên sáu mươi hai kiến phát, ba tà hạnh phát, bốn điên đảo phát, cho đến tám tà, chín phiền não, mười nghiệp đạo bất thiện phát, nên gọi là thọ chánh giới vậy. Ví như tất cả chủng tử cỏ cây rừng bụi đều nường nơi đại địa mà được sinh trưởng. Đất ấy bình đẳng không có tâm niệm làm như vậy. Cũng vậy, trong Phật pháp, nếu thọ chánh giới thì thành tựu cụ túc.

Này Thiên tử! Nếu tất cả chủng tử cỏ cây nường đại địa được hiện hữu tồn tại, mà được tăng trưởng như chủng tử giới kia cũng lại như vậy. Phải nên như vậy mà thọ cụ chánh giới. Vì sao? Vì an trụ nơi giới mà đạo pháp được tăng trưởng. Lại như chủng tử tăng trưởng được gọi là thành tựu, như vậy vì an trụ nơi giới nên tất cả pháp trợ Bồ-đề phần xuất sinh tăng trưởng nên gọi là thành tựu.

Này Thiên tử! Đây là chư Phật Thế Tôn tất cả Thanh văn quá khứ, vị lai, hiện tại, tất cả Thanh văn thọ chánh giới vậy, đó được gọi là nhập vào ba môn giải thoát ấy, nơi

mà tất cả hý luận ngữ ngôn dứt diệt.

Này Thiên tử! Phải biết nếu người có thể thọ cụ giới như vậy thì gọi là thọ chánh giới, chẳng phải chẳng chánh giới.

Này Thiên tử! Nay tôi lại đối với người xuất gia như vậy, thọ cụ như vậy mà dạy họ: Các thiện nam! Nếu nay ông có thể chẳng trì cấm giới thì chính là chân thật thọ trì.

Thiên Trụ ý hỏi:

– Vì ý nghĩa gì lại nói vậy?

Văn-thù đáp:

– Này Thiên tử! Vì tất cả pháp đều không có chỗ chấp giữ nên không chỗ trì, cơ sao riêng nơi giới này mà có trì.

Này Thiên tử! Nếu giới có thể trì thì là trì nơi ba cõi.

Này Thiên tử! Ý ông thế nào, lấy gì làm giới?

– Bạch Đại sĩ! Nếu có thể đầy đủ Ba-la-đề-mộc-xoa thì gọi là giới.

– Này Thiên tử! Thế nào gọi là Ba-la-đề-mộc-xoa?

– Bạch Đại sĩ! Đó là trì thân và khẩu ý, ba nghiệp đầy đủ thì gọi là Ba-la-đề-mộc-xoa.

– Này Thiên tử! Ý Thiên tử thế nào? Nay đang là hiện tiền, vậy nơi nào hiện hữu thân nghiệp có thể tạo tác ấy? Như vậy, phải chẳng quá khứ và vị lai cũng không có hữu tác, bởi chúng đều vô tác nên không có hình tượng tướng mạo để có thể khẳng định là có, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ hoặc trắng hoặc trong suốt như pha-lê?

– Bạch Đại sĩ! Đều không vậy.

– Này Thiên tử! Nó gọi là gì và nói thế nào?

– Bạch Đại sĩ! Nó gọi là vô vi thật không thể nói vậy. Cho đến ý tác cũng lại như vậy.

– Này Thiên tử! Ý Thiên tử thế nào, vô vi kia có thể làm hữu vi được chăng?

– Bạch Đại sĩ, không!

– Này Thiên tử! Nếu nói giới học tăng thượng, tâm học tăng thượng, tuệ học tăng thượng đó là học thật tế phải nên biết, vì không chỗ trì nên nói tuệ học tăng thượng, vì không đối tượng biết nên nói tâm học tăng thượng; vì không đối tượng thấy nên nói tuệ học tăng thượng; vì tâm không phân biệt, chẳng ức niệm, chẳng sinh khác lạ nên gọi là tâm học tối thượng, giới học và tuệ học cũng vậy.

Này Thiên tử! Nếu chẳng được tâm thì chẳng niệm giới. Nếu không niệm giới thì chẳng tư tuệ. Nếu chẳng tư tuệ thì không còn khởi tất cả nghi hoặc, đã không nghi hoặc thì chẳng trì giới, nếu chẳng trì giới thì gọi là chân thật trì giới.

Này Thiên tử! Người trì giới ấy thì không chỗ mong muốn, vì không mong muốn nên không thoát hoàn, vì không thoát hoàn thì thanh tịnh, vì thanh tịnh nên giải thoát, vì giải thoát nên tinh tấn, vì tinh tấn nên vô lậu, vì vô lậu nên an trụ chính hạnh, vì trụ chính hạnh nên không tượng mạo, vì không tượng mạo nên tức là hư không. Vì sao? Vì hư không kia không có hình mạo vậy. Vì thế nên, này Thiên tử! Nếu có người học được như vậy là chẳng học, vì vô học nên là chân học. Ở chỗ nào học? Là không chỗ học. Thế nào không có chỗ? Đó là hư không bình đẳng. Nếu có thể chính trụ hư không bình đẳng thì gọi là chân trụ giới học.

Lại nữa, này Thiên tử! Nếu là người có thể xuất gia như vậy, có thể thọ cụ như vậy, tôi sẽ dạy họ như vậy:

– Này thiện nam! Nay nếu ông có thể lãnh thọ cúng dường của tất cả đàn-việt

trong tam thiên đại thiên thế giới mà ở trong ấy chẳng khởi phân biệt, chẳng nghĩ báo ân thì mới gọi là thanh tịnh trì giới.

Thiên Trụ ý hỏi:

–Vì sao lại nói như vậy?

Văn-thù-sư-lợi:

–Vì này Thiên tử! Nếu người nắm lấy kẻ thí kẻ thọ và tài vật, ba sự đó là báo ân. Lại nếu thấy nếu tư duy nếu phân biệt ba sự ấy đó là báo ân. Còn nếu chẳng nắm lấy chẳng thấy chẳng tư duy, chẳng phân biệt ba sự ấy thì có gì báo ân được. Vì sao? Vì báo ân như vậy từ xưa nay rốt ráo thanh tịnh.

Này Thiên tử! Nếu là người nắm lấy, nếu thấy, nếu tư duy, nếu phân biệt, nếu nghĩ nhớ báo ân thì là phạm phu chớ chẳng phải A-la-hán. Vì hàng phạm phu trong tất cả thời gian luôn thủ trước, tư lương phân biệt, đây thọ nhận kia ban cho, kia như đây sạch, do phân biệt mà có báo ân. Thế nào là báo ân? Đó là hàng phạm phu ở trong cõi sinh tử lấy thân đời sau nên ở nơi kia muốn làm sự báo ân. Này Thiên tử! Hàng A-la-hán chẳng thọ thân sau, cứu cánh chẳng thấy, chẳng tư lương, chẳng phân biệt, không có đây kia, chẳng còn thọ thân thì sẽ ở chỗ nào để báo ân.

Này Thiên tử! Nếu thọ người thí nên hành ba sự thanh tịnh rồi sau mới thọ. Những gì là ba sự thanh tịnh?

1. Chẳng thấy tha nhân tức không người thí.
2. Chẳng thấy tự thân tức không người thọ.
3. Chẳng thấy tài vật tức không có sự bố thí.

Này Thiên tử! Ba sự thanh tịnh như vậy là cứu cánh thanh tịnh, thanh tịnh như đây thì còn cần gì báo ân. Do nghĩa này mà tôi nói rằng nếu thọ lãnh đồ thí của tất cả đàn-việt trong tam thiên đại thiên thế giới mà chẳng phân biệt chẳng nghĩ báo ân, người này được gọi là phước điền chân thật thù thắng ở thế gian, là chân xuất gia, là tịnh trì giới.

Lại nữa, này Thiên tử! Tôi làm cho người ấy xuất gia như vậy, trì giới như vậy rồi, tôi sẽ còn dạy họ:

–Này thiện nam! Nay nếu ông có thể chẳng hành A-lan-nhã, chẳng ở tự lạc, chẳng ở gần, chẳng ở xa, chẳng ngồi một mình, chẳng ở trong đại chúng, chẳng nói nhiều, chẳng nín lặng, chẳng khát thực, chẳng thọ thỉnh, chẳng dùng y phấn tảo, chẳng nhận y bát của người, chẳng ăn nhiều, chẳng thiếu dục, chẳng cầu nhiều, chẳng tri túc, chẳng ngồi dưới cây, chẳng ngồi chỗ trống, chẳng uống thuốc đã quá hạn, chẳng dùng thịt và tô lạc.

Này thiện nam! Nếu ông đối với tất cả hạnh Đầu-đà chẳng khởi phân biệt, hành như vậy thì gọi là hành viên mãn hạnh Đầu-đà. Vì sao? Vì nếu dùng ghi nhớ phân biệt để hành tức là ngã mạn, nơi tâm còn thấy có các tướng.

Này Thiên tử! Nếu thực hành như vậy tất sẽ suy nghĩ: “Tôi thọ y phấn tảo, tôi khát thực, tôi ở dưới cây, tôi ngồi chỗ trống, tôi hành A-lan-nhã, tôi uống thuốc đã quá hạn, tôi thiếu dục, tôi tri túc, tôi hành Đầu-đà.” Nếu thấy có, thật không có sự kiện đó.

Này Thiên tử! Nếu là người chánh hành thì chẳng sinh niệm tưởng như vậy. Vì sao? Vì người này không có tất cả phân biệt vậy. Người này còn chẳng thấy có ngã huống là có thấy công đức Đầu-đà. Vì lẽ ấy nên, này Thiên tử! Nếu có người hành hạnh Đầu-đà mà chẳng ghi nhớ, chẳng phân biệt, như vậy thì tôi cho là chân Đầu-đà. Vì sao? Vì người như vậy thì phải bỏ tham dục, sân khuể, ngu si, phải bỏ ba cõi, phải bỏ năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới, tôi nói là chân Đầu-đà. Vì sao? Vì Đầu-đà ấy chẳng

giữ, chẳng bỏ, chẳng tư chẳng niệm, chẳng tu chẳng hành phi pháp phi phi pháp. Vì thế nên tôi nói là chân Đầu-đà.

Lại nữa, này Thiên tử! Tôi làm cho người ấy xuất gia như vậy thực hành như vậy rồi, tôi sẽ dạy họ:

–Nay nếu ông có thể chẳng quán bốn Thánh đế, chẳng tu bốn Niệm xứ, chẳng tu bốn Chánh cần, chẳng tu bốn Như ý túc, chẳng tu năm Căn, năm Lực, chẳng tu bảy Giác phần, tám Thánh đạo cho đến chẳng tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề phần, chẳng chứng ba môn giải thoát. Vì sao? Vì Thánh đế ấy nhập vào tướng vô sinh, không thể nhớ biết, chẳng thể tu chứng. Vì sao? Vì trong vô sinh, thế nào nói là chứng. Vì thế, nên tôi nói luận về niệm xứ là chẳng niệm, chẳng tư, tất cả pháp nên gọi là Niệm xứ.

Này Thiên tử! Nếu Tỳ-kheo chẳng trụ Dục giới, chẳng trụ Sắc giới, chẳng trụ Vô sắc giới thì gọi là Tỳ-kheo chẳng trụ nơi bốn Niệm xứ mà tư tu bốn Niệm xứ. Thế nào là tư tu? Như trên kia nói chẳng tư chẳng tu thì gọi là tư tu. Và theo thứ lớp như vậy cho đến ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần nên biết như vậy.

Này Thiên tử! Nếu thiên hành Tỳ-kheo ấy đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, vì vô sở đắc nên chẳng tư niệm, chẳng phân biệt, chẳng tu, chẳng chứng. Vì sao? Vì các pháp ấy chỉ có danh tự thôi. Như ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề, dù có danh tự mà chẳng thể nắm bắt, chỉ do nhân duyên phân biệt mà sinh, là nhất tướng vô tướng. Do danh tự như vậy nên nói như vậy, lời nói ấy cũng không. Nên dù do danh tự chứng biết mà trọn chẳng thể nắm bắt. Đây gọi là như thật giác tri ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề.

–Bạch Đại sĩ! Thế nào gọi là thiên hành Tỳ-kheo?

–Này Thiên tử! Nếu Tỳ-kheo ấy đối với tất cả pháp chỉ lấy một hạnh rồi tùy thuận tột mức, nghĩa là vô sinh, đây gọi là thiên hành. Lại không có một chút pháp để nắm lấy, đây gọi là thiên hành. Chẳng lấy pháp gì? Đó là chẳng lấy đời này đời kia, chẳng nắm bắt ba cõi cho đến chẳng nắm bắt tất cả pháp, bình đẳng như vậy thì gọi là thiên hành.

Này Thiên tử! Như thiên hành ấy, cho đến không có một pháp tương ứng, không hợp không tán, đây là thiên hành.

Bấy giờ trong pháp hội có đa số vô lượng trăm ngàn chúng sinh đều nghi ngờ:

–Nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói như vậy làm sao tương ứng với lời của Đức Phật đã dạy. Vì sao? Vì như Đức Thế Tôn thường nói: Nếu người nhập được ba môn giải thoát thì gọi là Niết-bàn. Đức Thế Tôn lại nói: Nếu ai hay tu tập ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề thì có thể chứng Niết-bàn. Nhưng nay Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo, chẳng nên tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề, cũng chớ nhập ba môn giải thoát. Có phải Văn-thù-sư-lợi vọng thuyết ư?

Biết sự nghi ngờ của các Tỳ-kheo và đa số chúng hội, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này Tôn giả! Nay Tôn giả rất nên chứng tín. Đức Phật nói Tôn giả là bậc Trí tuệ đệ nhất. Này Tôn giả! Ý Tôn giả thế nào? Nơi đâu mà ngài là bậc chứng được pháp ly dục? Đương lúc chứng ấy lẽ nào chẳng thấy bốn Thánh đế ư?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Chẳng có.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Lẽ nào chẳng tu ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề?

Tôn giả đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Chẳng có.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại hỏi:

–Lẽ nào chẳng nhập ba môn giải thoát?

Tôn giả đáp:

–Chẳng có. Thưa Đại sĩ! Lúc ấy đối với tôi, cho đến không có một pháp có thể thấy, có thể trừ, có thể tu, có thể chứng, có thể tuyền trạch được. Vì sao? Vì tất cả pháp vô vi, vô sinh, vô ngôn đều là không. Nếu đã là không thì có gì để chứng đắc được.

Lúc nói pháp này, trong chúng có ba vạn Tỳ-kheo đối với pháp các lậu đều được đoạn tận, tâm được giải thoát vô ngại.

